

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Xuân G**, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh **Mai Văn T**, sinh năm 1981

Đều trú tại: **thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị **Võ Thị Xuân G** và bị đơn anh **Mai Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có hai (02) con chung cháu **Mai Trang M**, sinh ngày 16/6/2009 và cháu **Mai Hiếu Đ**, sinh ngày 19/7/2016. Khi ly hôn, nguyên đơn chị **Võ Thị Xuân G** giao hai con chung cho bị đơn anh **Mai Văn T** trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị **Võ Thị Xuân G** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con; mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/cháu (3.000.000 đồng/2 cháu); phương thức cấp dưỡng: hằng tháng; thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: từ tháng 4/2024. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn chị **Võ Thị Xuân G** tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm phần cấp dưỡng nuôi con. Chị **Võ Thị Xuân G** đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010327 ngày 01/3/2024 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS H. Phú Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Trị, H. Phú Hòa;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Minh Tâm**